TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày: 29 - 5- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Dương Viết Hải

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông: Phan Xuân Lợi
Ông: Phạm Văn Ngọc

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà*: ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 26/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, đối với:

1. Bị cáo: Đồng Đức L, sinh ngày 06/7/1994, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: đánh cá biển; con ông: Đồng Đức T và bà Lê Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 27/7/2018 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ, tạm giam" từ ngày 19/12/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Toà án.

2. Bị cáo: Lê Trung D, sinh ngày 16/10/1992, tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Lê Trường S và bà Nguyễn Thị Q; tiền án, tiền sự: Không; quá trình nhân thân: Năm 2014 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giữ, tam giam" từ ngày 19/12/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà theo lệnh trích xuất của Toà án.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 1980; trú tại: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- *Những người làm chứng:*

1. Chị Trịnh Thị Hồng D, sinh năm 1987; trú tại: thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Anh Lê Quang T, sinh năm 1962; trú tại: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/12/2018, Lê Trung D mượn xe máy của chị gái Lê Thị N, nhãn hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 73V1 - 8865 đến nhà Đồng Đức L rủ L góp tiền đi mua ma tuý về sử dụng, L đồng ý nên D góp 200.000 đồng, L góp 300.000 đồng và đưa tiền cho L cầm. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở L đi vào thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình để mua ma tuý. Khi đến trường Trung học cơ sở Ba Đồn thì D dừng xe lại, L lấy điện thoại ra gọi cho người đàn ông có tên Cuội (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma tuý loại Heroine với số tiền 500.000 đồng, người đàn ông tên C đồng ý bán ma tuý và bảo L đứng chờ một lúc. Khoảng 05 phút sau, người dàn ông tên Cuội đi xe mô tô tay ga đến cách vị trí mà D và L đứng đợi khoảng 10m. Thấy người đàn ông tên Cuội đến, L một mình đi đến chỗ người đàn ông tên C và đưa cho người đó số tiền 500.000 đồng, người đó cầm tiền và vứt 01 gói Heroine xuống đường sát vị trí L đứng, L cúi xuống nhặt gói ma tuý loại Heroine được gói trong tờ giấy nhiều màu và đi về vị trí D đang đứng đợi. L và D chia ma tuý vừa mua được thành hai gói, một gói trong giấy bạc D cất dấu trong tuý quần vãi phía trước, bên phải đang mặc và phần ma tuý còn lại L gói lại cất dấu trong tuý quần thể thao phía trước, bên phải đang mặc. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chở L đi về đến đoạn đường liên xóm Bưu điện thuộc thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng Công an bắt quả tang D và L đang tàng trử trái phép chất ma tuý trong người.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ tại vị trí túi quần thể thao phía trước, bên phải của L đang mặc 01 gói chất bột màu trắng (nghi là ma tuý) được gói trong tờ giấy nhiều màu và tại vị trí túi quần vải phía trước, bên phải của D đang mặc trên người 01 gói chất bột màu trắng (nghi là ma tuý) được gói trong tờ giấy bạc; 01 xe máy nhản hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 73V1-8865. Ngày 01/02/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch ra quyết định xử lý vậy chứng số 08/CSĐT trả lại 01 xe mô tô nhản hiệu SIRIUS, biển kiểm soát 73V1-8865 cho chị Lê Thị N là chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 19/12/2019 Cơ quan CSĐT công an huyện Quảng Trạch ra quyết định trưng cầu giám định 02 gói chất bột màu trắng (nghi là ma tuý) đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 70/GĐ - PC09 ngày 21/12/2018 của Phòng kỹ thuật

Hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẩu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,054g; mẩu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, khối lượng 0,06g. Tổng khối lượng của hai mẩu A1 và A2 là 0,114g. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra các bị cáo L và D khai nhận đã mua ma tuý của một người đàn ông tên C. Hiện cơ quan Công an huyện Quảng Trạch đang tiếp tục điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng tên "C" người bán ma tuý cho các bị cáo nên tách hồ sơ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSQT ngày 25 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đồng Đức L từ 15 đến 18 tháng tù; bị cáo Lê Trung D từ 12 đến 15 tháng tù; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu huỷ số ma tuý đã thu giử và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin hứa sẽ không tái phạm nữa. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D đều khai nhận, các bị cáo đều là những người đã từng sử dụng chất ma tuý, nên sáng ngày 19/12/2018 các bị cáo đã góp tiền và cùng nhau đi mua ma tuý Heroine về sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/12/2018 trên đường đi về để tìm chỗ sử dụng, đến tại đoạn đường liên xóm Bưu Điện thuộc thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh

Quảng Bình thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ trên người các bị cáo tổng khối lượng là 0,114 gam ma tuý Heroine. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xẩy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của kiểm sát viên và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà.

[3] Xét vị trí, vai trò và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên đều nhận thức và biết được ma túy (Heroinne) là loại độc dược gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý để nhằm ngăn chặn tình trạng lạm dụng ma túy, bảo vệ sức khõe của người dân và ngăn ngừa các tội phạm về ma túy, cho nên mọi hành vi cất giữ ma túy trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do coi thường, bất chấp pháp luật và đạo lý, có lối sống sa đọa, nghiện ma tuý nên các bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy trong người để đưa đi sử dụng, nhằm thỏa mản nhu cầu của bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi nghe D rủ góp tiền và đi mua ma tuý là L đồng ý ngay, các bị cáo đều là người tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Ngoài ra còn trực tiếp đe doạ nghiêm trọng đến sức khoẽ và sự phát triển của bản thân, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự công cộng và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần có một hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma tuý trên địa bàn.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo D năm 2014 có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo L có tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý"

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình, nên cần áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, vai trò vị trí, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Bị cáo D là người có nhân thân xấu, đã rủ bị cáo L góp tiền và sử dụng xe mô tô để chở L đi mua ma tuý; còn bị cáo L là người đang có tiền sự, nhưng khi nghe D rủ góp tiền đi mua ma tuý thì đồng ý góp và trực tiếp cầm tiền, giao dịch mua bán ma tuý; các bị cáo đều là người trực tiếp góp

tiền và đi mua ma tuý, cất giữ ma tuý trong người nên cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt cao hơn bị cáo D mới tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm trừng bị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác phải ý thức tôn trọng pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Lê Thị N đã nhận lại xe mô tô mà bị cáo Lê Trung D đã mượn để sử dụng làm phương tiện phạm tội và không có ý kiến, yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số ma tuý sau khi giám định còn lại được thu giữ trong vụ án là chất cấm lưu hành, nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D phạm tội "Tàng trử trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Đức L 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Trung D 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 19/12/2018.

Tạm giam các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D với thời hạn 45 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm 21/5/2019 theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư số 70/GĐ-PC09 do phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong hồi 08 giờ 00 phút ngày 21/12/2018, mẫu ký hiệu A1 và A2 (có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 27/3/2019)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đồng Đức L và Lê Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Q
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Dương Viết Hải